BỘ CÔNG THƯƠNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 9846 /BCT-TTTN	
V/v thông báo điều hành giá bán xăng dầu	*Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2026*

HỎA-TỐC

Kính gửi:
- Các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu;
- Các thương nhân phân phối xăng dầu.

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 95/2021/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 17/2021/TT-BCT); Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 90/2016/TTLT-BTC-BCT ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Liên Bộ Tài chính - Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 90/2016/TTLT-BTC-BCT);

Căn cứ Thông tư số 103/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn phương thức trích lập, chi sử dụng, quản lý Quỹ Bình ổn giá xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 103/2021/TT-BTC);

Căn cứ Thông tư số 104/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp xác định yếu tố cấu thành trong công thức giá cơ sở xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 104/2021/TT-BTC);

Căn cứ Thông tư số 50/2025/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống tại Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 4098/VPCP-KTTH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về điều hành kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 1134/VPCP-KTTH ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về công bố giá cơ sở xăng dầu;

Căn cứ Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Biểu thuế bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 109/2025/UBTVQH15 ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn;

Căn cứ Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Công văn số 9017/BTC-QLG ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ Tài chính về thuế suất thuế nhập khẩu bình quân gia quyền áp dụng trong công thức tính giá cơ sở xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 9149/BTC-QLG ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ Tài chính về thông báo một số khoản định mức trong giá cơ sở xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 16050/BTC-QLG ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Bộ Tài chính thông báo một số khoản chi phí trong giá cơ sở xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 18066/BTC-QLG ngày 10 tháng 11 năm 2026 của Bộ Tài chính thông báo chi phí đưa xăng dầu từ nước ngoài về cảng Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2026; Nghị quyết số 55/NQ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 36/NQ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2026;

Căn cứ Công văn số 2058/VPCP-KTTH ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ về chủ trương bình ổn giá xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 2406/VPCP-KTTH ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ về đề nghị của Bộ Công Thương tại báo cáo số 1773/BC-BCT;

Căn cứ Thông tư số 19/2026/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về tạm ứng cho Quỹ bình ổn giá xăng dầu từ nguồn ngân sách nhà nước, trích lập Quỹ bình ổn giá xăng dầu và hoàn trả tạm ứng ngân sách nhà nước; Thông tư số 67/2026/TT-BCT ngày 20 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2026/TT-BCT;

Căn cứ Thông tư số 21/2026/TT-BCT ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương bãi bỏ một phần khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Quyết định số 2958/QĐ-BCT ngày 06 tháng 11 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Phương án trích lập, chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu tạm ứng từ ngân sách nhà nước để điều hành giá xăng dầu;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2026/QH16 ngày 12 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về việc ban hành một số quy định về thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng, dầu và nhiên liệu bay (từ ngày 16/4/2026 đến hết ngày 30/6/2026: mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng (trừ etanol), dầu điêzen, dầu hỏa, dầu madút và nhiên liệu bay là 0 đồng/lít; xăng, dầu điêzen, dầu hỏa, dầu madút và nhiên liệu bay thuộc đối tượng không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào; thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng các loại là 0%);

Căn cứ Nghị quyết số 43/2026/NQ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ về việc kéo dài thời hạn áp dụng thuế nhập khẩu ưu đãi, thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng xăng, dầu, nguyên liệu sản xuất xăng, dầu và nhiên liệu bay;

Căn cứ Nghị quyết số 45/2026/NQ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ ban hành quy định về thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2026/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ ban hành thí điểm một số chính sách trong triển khai lộ trình sử dụng xăng E10;

Căn cứ Công văn số 1712/BTC-QLG ngày 18 tháng 11 năm 2026 của Bộ Tài chính tham gia ý kiến về phương án điều hành giá xăng dầu;

Căn cứ Quyết định số 3081/QĐ-BCT ngày 19 tháng 11 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng biện pháp sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu;

Căn cứ thực tế diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới từ ngày 12 tháng 11 năm 2026 đến hết ngày 18 tháng 11 năm 2026 và căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở, hướng dẫn quy định tại Nghị định số 95/2021/NĐ-CP, Nghị định số 80/2023/NĐ-CP, Thông tư số 17/2021/TT-BCT, Thông tư số 103/2021/TT-BTC, Thông tư số 104/2021/TT-BTC, Nghị quyết số 29/2026/NQ-CP;

Bộ Công Thương công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	*Giá cơ sở kỳ trước liền kề, ngày 12/11/2026*[1] *(đồng/lít,kg)*	*Giá cơ sở kỳ công bố, ngày 19/11/2026*[2] *(đồng/lít,kg)*	*Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề*	
			(đồng/lít,kg)	*(%)*
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng E5RON92	19.399	18.576	-823	-4,24
2. Xăng E10RON95-III	19.845	19.100	-745	-3,75
3. Dầu điêzen 0.05S	26.822	26.347	-475	-1,77
4. Dầu madút 180CST 3.5S	19.742	18.671	-1.071	-5,42

[1] Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu 600 đồng/lít xăng E5, E10; 0 đồng/lít dầu điêzen, 1.000 đồng/kg dầu madút.

[2] Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu 200 đồng/lít xăng E5, E10; 0 đồng/lít dầu điêzen; 800 đồng/kg dầu madút.

Trước những diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới trong thời gian gần đây và thực hiện điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, Bộ Công Thương và Bộ Tài chính quyết định:

1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

1.1. Trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu (nguồn tạm ứng từ ngân sách nhà nước)

- Xăng sinh học: 200 đồng/lít;

- Dầu điêzen: 0 đồng/lít;

- Dầu madút: 800 đồng/kg.

1.2. Chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu (nguồn tạm ứng từ ngân sách nhà nước)

- Xăng sinh học: 0 đồng/lít;

- Dầu điêzen: 0 đồng/lít;

- Dầu madút: 0 đồng/kg.

2. Giá bán xăng dầu

Sau khi thực hiện việc trích lập và chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu như tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn mức giá:

- Xăng E5RON92: không cao hơn 18.576 đồng/lít;

- Xăng E10RON95-III: không cao hơn 19.100 đồng/lít;

- Dầu điêzen 0.05S: không cao hơn 26.347 đồng/lít;

- Dầu madút 180CST 3.5S: không cao hơn 18.671 đồng/kg.

3. Thời gian thực hiện

- Trích lập và chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu tại Mục 1 nêu trên: Áp dụng từ 15 giờ 00' ngày 19 tháng 11 năm 2026.

- Điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu: Do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu quy định nhưng không muộn hơn 15 giờ 00' ngày 19 tháng 11 năm 2026.

- Kể từ 15 giờ 00' ngày 19 tháng 11 năm 2026, là thời điểm Bộ Công Thương thông báo giá xăng dầu tại Công văn này cho đến trước ngày Bộ Công Thương thông báo giá bán xăng dầu tiếp theo, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Nghị định số 95/2021/NĐ-CP, Nghị định số 80/2023/NĐ-CP, Thông tư số 17/2021/TT-BCT, Thông tư số 18/2025/TT-BCT, Thông tư số 103/2021/TT-BTC, Thông tư số 104/2021/TT-BTC, Thông tư số 19/2026/TT-BCT ngày 03/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Thông tư số 21/2026/TT-BCT ngày 28/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Nghị quyết số 29/2026/NQ-CP của Chính phủ.

4. Bộ Công Thương sẽ phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm bảo đảm nguồn cung xăng dầu cho thị trường của các thương nhân kinh doanh xăng dầu và sẽ xử lý nghiêm các hành vi vi phạm nếu có.

Bộ Công Thương sẽ tiếp tục theo dõi sát diễn biến thị trường để có biện pháp điều hành giá xăng dầu phù hợp, đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Công Thương thông báo các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Bộ Công Thương, Bộ Tài chính để giám sát theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Cục Quản lý giá - Bộ Tài chính;
- Các NHTM nơi thương nhân mở tài khoản Quỹ BOG xăng dầu;
- CT Trần Hữu Linh;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố;
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam;
- Lưu: VT, TTTN (haipq).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC
PHÓ CỤC TRƯỞNG

BỘ CÔNG THƯƠNG

Nguyễn Thúy Hiền

Giá thành phẩm xăng dầu thế giới giữa 02 kỳ công bố

(12/11/2026 - 18/11/2026)

TT	Ngày	X92	X95	DO 0,05	FO 3,5S	VCB mua CK	VCB bán
1	12/11/26	105,490	108,280	151,920	595,220	25.420	25.870
2	13/11/26	104,490	107,080	153,110	603,400	25.420	25.910
3	14/11/26	-	-	-	-	-	-
4	15/11/26	-	-	-	-	-	-
5	16/11/26	101,960	104,220	153,550	594,930	25.490	25.950
6	17/11/26	96,600	98,860	142,730	562,880	25.490	25.900
7	18/11/26	95,380	97,640	142,340	565,930	25.490	25.900
	Bquân	**100,784**	**103,216**	**148,730**	**584,472**	**25.462**	**25.906**